

Số: 2469/QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định đào tạo từ xa của Đại học Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo từ xa của Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Đại học Đà Nẵng, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



GS.TS. Trần Văn Nam

QUY ĐỊNH

Đào tạo từ xa của Đại học Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2469 /QĐ-ĐHĐN ngày 02/8/2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định tổ chức hoạt động đào tạo từ xa (ĐTTX) trình độ đại học bao gồm: tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy định này áp dụng trong Đại học Đà Nẵng đối với các khóa tuyển sinh ĐTTX từ tháng 6/2017 trở về sau.

Điều 2. Chương trình đào tạo

Chương trình ĐTTX trình độ đại học chỉ được triển khai thực hiện khi:

1. Những ngành đã có quyết định của các cấp có thẩm quyền cho phép mở ngành đào tạo hệ chính quy trình độ đại học trong các cơ sở giáo dục đại học thành viên, các đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng.

2. Chương trình đào tạo được xây dựng hoàn chỉnh, có kế hoạch đào tạo toàn khóa và đề cương chi tiết của từng học phần đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. Nội dung của chương trình như chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy được xây dựng phù hợp với phương thức ĐTTX.

3. Các quy định khác tại Điều 3 Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Trạm đào tạo từ xa

1. Ban Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực tế tại Trạm ĐTTX và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu để thực hiện chương trình ĐTTX.

2. Giám đốc Đại học Đà Nẵng quyết định việc đặt Trạm ĐTTX cho từng ngành đào tạo trên cơ sở ý kiến xác nhận của các ban chức năng liên quan, của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học Đà Nẵng.

Điều 4. Tuyển sinh

ĐTTX trình độ đại học tổ chức tuyển sinh theo các quy định tại Quy chế tuyển sinh đào tạo từ xa của Đại học Đà Nẵng ban hành theo Quyết định số 2182/QĐ-ĐHĐN ngày 06/7/2017 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 5. Phương thức đào tạo

1. Đào tạo từ xa truyền thống: Là chương trình đào tạo lấy tự học là chủ yếu thông qua giáo trình, tài liệu hướng dẫn học tập, kết hợp với sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn trên. Tùy theo số lượng học viên, số lớp học cần tổ chức và điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các Trạm ĐTTX, Đại học Đà Nẵng có trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu phù hợp.

2. Đào tạo qua mạng: Các chương trình ĐTTX chỉ thực hiện với điều kiện đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng theo Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT, Đại học Đà Nẵng cụ thể hóa các kế hoạch giảng dạy phù hợp với phương thức tổ chức đào tạo qua mạng.

Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Đại học Đà Nẵng tổ chức ĐTTX theo học chế tín chỉ. Thời gian tối đa thực hiện chương trình ĐTTX không quá 2 lần thời gian thiết kế của chương trình đào tạo theo hệ chính quy, cụ thể như sau:

Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc tương đương; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo hoặc bằng tốt nghiệp đại học.

2. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm: thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của Điều này, cộng với 2 học kỳ đối với các khoá học dưới 3 năm; 4 học kỳ đối với các khoá học từ 3 đến dưới 5 năm; 6 học kỳ đối với các khoá học từ 5 đến 6 năm.

3. Đầu mỗi năm học, Đại học Đà Nẵng thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần dự kiến sẽ dạy, đề cương chi tiết, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với từng học phần.

Học viên học tập theo kế hoạch được thông báo.

Điều 7. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học, học viên phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh ĐTTX hiện hành. Hồ sơ nhập học của từng học viên đựng trong túi hồ sơ được lưu giữ theo quy định.

2. Căn cứ kết quả xét duyệt hồ sơ, Giám đốc ban hành quyết định công nhận những người đủ điều kiện là học viên chính thức của Đại học Đà Nẵng, cấp cho học viên Giấy báo nhập học và Kế hoạch học tập toàn khóa.

3. Mọi thủ tục đăng ký nhập học phải được hoàn thành trong thời hạn theo quy định.

4. Học viên nhập học được Đại học Đà Nẵng cung cấp đầy đủ các thông tin về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy định đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của học viên.

Điều 8. Tổ chức lớp học

1. Lớp sinh hoạt được tổ chức theo khóa tuyển sinh của ngành đào tạo, được duy trì trong cả khóa học, có mã số, cán bộ lớp và giảng viên phụ trách lớp học.

2. Lớp học phân được tổ chức theo từng học phần dựa vào kết quả đăng ký khối lượng học tập của học viên ở từng học kỳ. Mỗi lớp học phần có mã số, thời khóa biểu, lịch thi.

Điều 9. Xếp hạng năm đào tạo và học lực

1. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, học viên được xếp hạng năm đào tạo: học viên năm thứ nhất, học viên năm thứ hai, học viên năm thứ ba, học viên năm thứ tư, học viên năm thứ năm, học viên năm thứ sáu.

2. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, học viên được xếp hạng về học lực như sau:

a) Hạng bình thường: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.

b) Hạng yếu: Nếu điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,00, nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

3. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp hạng học viên về học lực.

Điều 10. Nghỉ học tạm thời

1. Học viên được quyền viết đơn xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;

b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

c) Vì nhu cầu cá nhân, học viên phải học ít nhất một học kỳ, không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học được quy định tại Điều 11 và phải đạt điểm trung bình chung tích lũy không dưới 2,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức được quy định tại Điều 6.

2. Học viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp, phải viết đơn xin học lại ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

Điều 11: Cảnh báo học tập và buộc thôi học

1. Cảnh báo học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho học viên biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình.

Học viên bị cảnh báo học tập nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Có một học kỳ không nộp học phí hoặc không thi kết thúc học phần;

b) Có hai học kỳ không nộp học phí hoặc không thi kết thúc học phần.

Mỗi học viên chỉ được cảnh báo 2 lần trong khóa học.

2. Học viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau:

a) Không nộp học phí hoặc không thi 3 học kỳ liên tiếp;

b) Vượt quá thời gian tối đa được phép học theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

c) Bị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách học viên.

Chương III **KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN**

Điều 12. Đánh giá học phần

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số không dưới 50%.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Giám đốc phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

2. Đối với các học phần thực hành: Học viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

Điều 13. Kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

1. Kiểm tra giữa kỳ: Giảng viên phụ trách môn học bố trí thời gian kiểm tra theo kế hoạch học tập của năm.

2. Thi kết thúc học phần: Đại học Đà Nẵng sắp xếp và tổ chức lịch thi cuối kỳ theo kế hoạch đã lập.

3. Việc tổ chức thi kết thúc học phần phải được thực hiện tập trung tại Đại học Đà Nẵng hoặc tại Trạm ĐTTX, được giám sát bởi cán bộ của Đại học Đà Nẵng, mỗi phòng thi phải có 2 cán bộ coi thi.

Điều 14. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần được dự thi kết thúc học phần

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình và được lấy từ ngân hàng đề thi được xây dựng sẵn.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm.

Bài thi phải được tổ chức chấm và lưu giữ tại Đại học Đà Nẵng. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận, bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp hai giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm thi các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định.

Kết quả kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần gửi về Đại học Đà Nẵng chậm nhất hai tuần sau khi thi kết thúc học phần.

5. Học viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi một lần và phải nhận điểm 0 (không) ở kỳ thi chính. Những học viên này được phép dự thi một lần ở kỳ thi sau đó (nếu có).

6. Học viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính được dự thi ở kỳ thi sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu.

Điều 15. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Loại đạt:	A (8,5 - 10)	Giỏi
	B (7,0 - 8,4)	Khá
	C (5,5 - 6,9)	Trung bình
	D (4,0 - 5,4)	Trung bình yếu

b) Loại không đạt: F (dưới 4,0) Kém

c) Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I	Chưa đủ dữ liệu đánh giá.
X	Chưa nhận được kết quả thi.

d) Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

3. Việc xếp loại các mức điểm A, B, C, D, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Đối với những học phần mà học viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

b) Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó học viên được giảng viên cho phép nợ;

c) Chuyển đổi từ các trường hợp X qua.

4. Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 3 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp học viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

5. Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, học viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi được Đại học Đà Nẵng cho phép;

b) Học viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan được Đại học Đà Nẵng chấp thuận.

Trừ các trường hợp đặc biệt, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, học viên nhận mức điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn nợ để được chuyển điểm. Trường hợp học viên chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

6. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những học phần mà Đại học Đà Nẵng chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của học viên.

7. Ký hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để giúp học viên học vượt;

b) Những học phần được công nhận kết quả, khi học viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

Điều 16. Cách tính điểm trung bình chung

1. Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như sau:

A	tương ứng với	4
B	tương ứng với	3
C	tương ứng với	2
D	tương ứng với	1
F	tương ứng với	0

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thời học, xếp hạng học lực học viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Điều 17: Bảo lưu các học phần đã tích lũy

Học viên được bảo lưu các học phần đã tích lũy như sau:

1. Học viên được chuyển từ các chương trình đào tạo khác (chưa có bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo trọn khóa một bậc học) được làm đơn xin bảo lưu kết quả những học phần đã học và thi đạt có nội dung, khối lượng và cấu trúc bằng hoặc cao hơn chương trình sẽ học.

Thời hạn được xem xét bảo lưu của các học phần được tích lũy (tính từ thời điểm học viên trúng tuyển vào trường đào tạo trước đó đến thời điểm xin bảo lưu cho chương trình giáo dục từ xa) không quá hai lần thời gian được thiết kế cho một chương trình giáo dục tương ứng mà học viên trúng tuyển.

Đại học Đà Nẵng xem xét, quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Đối với học viên đã có bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo trọn khóa một bậc học, các học phần đã tích lũy được bảo lưu vô thời hạn.

3. Học viên được miễn học, miễn thi, miễn học phí những học phần được bảo lưu.

Chương IV XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 18. Thực tập cuối khóa, làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp

1. Đầu học kỳ cuối khoá, các học viên được đăng ký làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

2. Đại học Đà Nẵng phân công giảng viên hướng dẫn học viên làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

3. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để học viên hoàn thành đồ án, khoá luận tốt nghiệp, học viên có thể được bố trí thời gian làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khoá.

Điều 19. Đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp

1. Đại học Đà Nẵng tổ chức Hội đồng đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp.
2. Điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm chữ theo quy định tại Điều 15 của Quy định này. Điểm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học.
3. Học viên có đồ án, khoá luận tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại đồ án, khoá luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần chuyên môn học thêm tương đương với số tín chỉ của đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Điều 20. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Học viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:
 - a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo;
 - c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học đạt từ 2,00 trở lên;
 - d) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.
2. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những học viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp gồm:

- Chủ tịch là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Đại học Đà Nẵng;
- Phó Chủ tịch là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo Thường xuyên;
- Ủy viên là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Đào tạo, các trưởng khoa chuyên môn và một số chuyên viên liên quan;
- Thư ký là Trưởng Phòng hoặc Phó Trưởng phòng Giáo vụ Trung tâm Đào tạo Thường xuyên;

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Giám đốc ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp cho những học viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 21. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập

1. Bằng tốt nghiệp được cấp theo ngành đào tạo chính (đơn ngành hoặc song ngành). Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học, như sau:

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

2. Hạng tốt nghiệp của những học viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
- b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của học viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

4. Học viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình ĐTTX của Đại học Đà Nẵng.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22: Tổ chức thực hiện

1. Đối với những khoá tuyển sinh trước ngày Quy định này có hiệu lực, việc tổ chức và quản lý đào tạo áp dụng theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp theo hình thức giáo dục từ xa ban hành theo Quyết định số 40/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với khoá tuyển sinh từ ngày Quy định này có hiệu lực, việc tổ chức và quản lý đào tạo áp dụng theo Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, các đơn vị liên quan phản ánh về Ban Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Giám đốc xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC



GS.TS. Trần Văn Nam